TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST
Ngày: 13/4/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: + Ông Võ Văn Tám

+ Ông Nguyễn Đình phùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký viên Tòa án.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2021/TLST-DS, ngày 01/12/2021 của Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tranh chấp về "*Hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-DS, ngày 23/3/2022 của Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp BQ2, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp HT, xã PH, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên bà Nguyễn Thị H trình bày: Nguyên trước đây do chỗ quen biết bạn bè với nhau nên vào ngày 20/5/2020âl có cho ông Phạm Ngọc M vay số tiền vốn là 80.000.000 đồng, các bên không thoả thuận mức lãi suất, thời gian vay là 02 tháng ông M hứa sẽ trả lại số tiền vào ngày 20/7/2020âl, phía ông M có làm tờ biên nhận nợ và ký tên của ông M nhưng đến hẹn thì ông M không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền vốn vay, bà có liên hệ nhắc nhở nhiều lần nhưng ông M cũng không trả mà còn thách thức đi thưa kiện.

Nay bà H yêu cầu ông Phạm Ngọc M có trách nhiệm trả lại số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định. Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Phạm Ngọc M vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến phiên tòa xét xử nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Phạm Ngọc M trả tiền vốn vay, được Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Giao dịch dân sự giữa các bên phát sinh từ chỗ quen biết với nhau nên bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận cho ông Phạm Ngọc M vay mượn số tiền vốn nhưng không thực hiện nghĩa vụ với nhau nên làm phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Ngọc M được tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Phạm Ngọc M không có mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Ngọc M.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày do chỗ quen biết bạn bè với nhau bà H có cho ông M vay mượn số tiền 80.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hứa hẹn 02 tháng sau sẽ hoàn trả và ông Phạm Ngọc M có ký tên, ghi họ tên vào tờ biên nhận vay mượn đề ngày 20/5/2020âl. Bà H đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là 01 tờ biên nhận vay mượn đề ngày 20/5/2020âl do ông M ký tên, ghi họ tên người nhận tiền nhưng do từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay cũng không làm việc được ông M, Tòa án có liên hệ với gia đình ông M và thông qua điện thoại ông M để biết về tham gia các phiên họp do Tòa án tiến hành nhưng phía ông M cũng không hợp tác; theo tờ biên nhận và các biên bản niêm yết tại địa phương thì ông M có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng tại thời điểm giao dịch và hiện nay hộ khẩu thường trú của ông M vẫn đúng với địa chỉ nơi cư trú do nguyên đơn cung cấp; do hiện nay vắng mặt tại địa phương và đi làm ăn ở đâu cũng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà

không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn ông M được biết để đảm bảo quyền lợi cho ông M. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H buộc bị đơn ông Phạm Ngọc M trả số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng cho bà H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí. Vì vậy, ông Phạm Ngọc M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tóa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc ông Phạm Ngọc M trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Ngọc M chịu án phí 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004177, ngày 01-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phạm Ngọc M được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện PT;
-CCTHADS huyện PT;
-TAND tỉnh An Giang;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận